

Phụ lục 18/ Appendix 18
BÁO CÁO VỀ SỞ HỮU CỦA NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CÓ LIÊN QUAN LÀ CỔ ĐÔNG LỚN/ NHÀ ĐẦU TƯ LỚN
OWNERSHIP REPORT OF GROUP OF RELATED FOREIGN SHAREHOLDERS/ INVESTORS AS A MAJOR INVESTOR

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở giao dịch chứng khoán
 - Công ty đại chúng/công ty quản lý các quỹ đóng
 To: - The State Securities Commission
 - The Stock Exchange
 - The public company/ The close-ended fund management company

State Securities Commission of Vietnam
 Hoehiminh Stock Exchange/Hanoi Stock Exchange
 Binh Minh Plastics Joint Stock Company (BMP)

1. Chúng tôi là: (thông tin về tổ chức được chỉ định/cá nhân được ủy quyền thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu và công bố thông tin):
 We are: (Information about the appointed organization/ individual authorized to to make report on the ownership and publish information)

Tên của tổ chức, họ và tên cá nhân/Name of organization/ individual		Số Giấy NSH* COI No.*	Địa chỉ trụ sở chính (địa chỉ liên lạc)/tel/fax/email Head office address (Permanent address)/tel/ fax/
1-Trường hợp tổ chức được chỉ định (Tên Công ty A/Quỹ A, họ và tên đại diện theo pháp luật/đại diện có thẩm quyền, số giấy NSH, địa chỉ trụ sở chính): In case appointed party is an organization (Name of Company A/Fund A and name of legal representative/ authorized representative. No of Owner's Certificate, Head office address)			
a) Tên tổ chức/Name of organization: FTIF - Templeton Frontier Markets Fund	Luxembourg Register of Commerce and Companies number B-35.177		
b) Họ và tên đại diện theo pháp luật/Danh sách các đại diện có thẩm quyền/ Name of legal representative/ list of authorized individuals:	Lori A. Weber		
2-Trường hợp cá nhân được ủy quyền (họ và tên, số giấy NSH, địa chỉ liên lạc)/ In case, appointed party is an individual (Full name, COI No., Permanent address):			

1 Nhà đầu tư lớn là nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ đóng/ Major investor is the investor who owns more than 5% units of the close fund

Ghi chú NSH*: Đối với cá nhân: Hộ chiếu còn hiệu lực/chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Đối với tổ chức: Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/tài liệu pháp lý tương đương.

Note COI*: For an individual investor: valid Passport/social security No; for organizational investor: Certificate of Incorporation/Certificate of Business Registratton No or equivalent legal document.

2. Đại diện được chỉ định/ủy quyền thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu và công bố thông tin cho nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sau: Appointed/authorized party to report on ownership and disclose information on behalf of related foreign investors as follow:

STT/No	Tên nhà đầu tư nước ngoài có liên quan/Name of foreign investor	MSGD của nhà đầu tư/ Securities trading code of the investor	Tên đại diện giao dịch (nếu có)/Name of trading representative (if any)
1.	Templeton International Emerging Markets Fund		
2.	FTIF - Templeton Emerging Markets Fund		
3.	FTIF - Templeton Frontier Markets Fund		
4.	FTIF - Templeton Emerging Markets Smaller Companies Fund		

5.	FTVIP Templeton Developing Markets VIP Fund		
6.	Templeton Developing Markets Trust		
7.	TGIT - Templeton Emerging Markets Small Cap Fund		
8.	TGIT - Templeton Frontier Markets Fund		
9.	Templeton Frontier Markets Fund		
10.	Frontier Markets Equity (Master) Fund, Ltd.		
11.	FTF-Templeton Global Emerging Markets Fund		
12.	Commonwealth Asian Share Fund 2		
13.	FT 13092 M-FTSE Ethical ASEAN		
14.	FTIF-Templeton Asian Growth Fund		
15.	FTIF-Temp Asian Smaller Companies Fund		
16.	Templeton Asian Growth Fund		
17.	M-AG 26178		
18.	FTIF-Franklin World Perspectives Fund Asia Pacific		

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng/mã chứng khoán sở hữu là đối tượng báo cáo:

Name of securities/ fund certificates/ securities code of reported object

Bình Minh Plastics Joint Stock Company (BMP)

4. Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của cả nhóm NĐTNN có liên quan trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư lớn/Trading date observed changes in ownership rate of group of related foreign investors that made the group a major/minor investor:

11 September 2020

5. Thông tin chi tiết về tình hình giao dịch chứng khoán của các thành viên dẫn tới cả nhóm NĐTNN có liên quan trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư lớn/Detail on trades of members that made the group became a major/minor investor:

TT/No	Tên nhà đầu tư nước ngoài có liên quan thực hiện giao dịch/ Name of related foreign investors executing trade	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Trading account No	Tài khoản lưu ký chứng khoán/ Securities deposit account No	Trước giao dịch/Before		Sau giao dịch/After		Số lượng đã giao dịch (Mua/bán) Executed transaction (Sell/Purchase)
				Số lượng sở hữu/Size of ownership	Tỷ lệ sở hữu/Rate of ownership	Số lượng sở hữu/Size of ownership	Tỷ lệ sở hữu/Rate of ownership	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=[(6)-(4)]
1	Templeton International Emerging Markets Fund	CS7123		-	0.00%	-	0.00%	0
2	FTIF - Templeton Emerging Markets Fund	CA0842		-	0.00%	-	0.00%	0
3	FTIF - Templeton Frontier Markets Fund	CA2795		4,112,312	5.02%	4,062,312	4.96%	(50,000)
4	FTIF - Templeton Emerging Markets Smaller Companies Fund	CA0843		-	0.00%	-	0.00%	0

5	FTVIP Templeton Developing Markets VIP Fund					
6	Templeton Developing Markets Trust					
7	TGIT - Templeton Emerging Markets Small Cap Fund					
8	TGIT - Templeton Frontier Markets Fund					
9	Templeton Frontier Markets Fund					
10	Frontier Markets Equity (Master) Fund, Ltd.					
11	FTF-Templeton Global Emerging Markets Fund					
12	Commonwealth Asian Share Fund 2					
13	FT13092 M-FTSE Ethical ASEAN					
14	FTIF-Templeton Asian Growth Fund					
15	FTIF-Temp Asian Smaller Companies Fund					
16	Templeton Asian Growth Fund					
17	M-AG 26178					
18	FTIF-Franklin World Perspectives Fund Asia Pacific					
Tổng cả nhóm NĐT nước ngoài có liên quan/Total group of related foreign investors			4,112,312	5.02%	4,062,312	4.96% (50,000)

Ghi chú/Notes:

- Báo cáo được thực hiện khi giao dịch của thành viên trong nhóm làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của cả nhóm trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư lớn; The report is conducted when group member(s) make(s) change to the group's rate of ownership and make(s) the group major/minor investor

- Báo cáo liệt kê chi tiết tình trạng sở hữu của tất cả các thành viên trong nhóm, kể cả các thành viên không thực hiện giao dịch/The report list group member's rate of ownership, including members who do not trade;

- Tài khoản lưu ký chứng khoán: là tài khoản lưu ký của nhà đầu tư mở tại ngân hàng lưu ký (nếu có) hoặc là tài khoản giao dịch chứng khoán./Securities deposit account is the investor's account opened at custody bank (if any) or securities trading account.

6. Ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư lớn/ Date of becoming/ceasing to be major shareholder/investor. 15 September 2020

Chúng tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên hoàn toàn đúng.

We hereby certify that the information contained herein and in the attachment is true, complete and accurate